

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày: 04-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thế Nam

- Bà Trần Thị Tố Loan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc L1 (tên gọi khác: Nhóc), sinh năm 1987, tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Tân P, xã Hàng G, thị xã LK (nay là thành phố LK), tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán, bốc vác; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (1965) và bà Nguyễn Thị D (1965); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ Nguyễn Thị Út S (1987); bị cáo có 02 người con; con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/8/2018, bị Ủy ban nhân dân thị xã LK (cũ) xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá và dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc” theo quyết định số 96/QĐ-UBND, đến nay chưa chấp hành; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 11/02/2019 cho đến nay.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Lê Ngọc A

sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hàng G, xã Hàng G, thị xã LK (nay là thành phố LK), tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Nguyễn Tấn D sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân P, xã Hàng G, thị xã LK (nay là thành phố LK), tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Lì), sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Chín N, xã Nhân N, huyện Cẩm M, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Vũ Đức L2 sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú Ấp Cẩm T, xã Xuân T, thị xã LK (nay là khu phố Cẩm T, phường Xuân T, thành phố LK), tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 16, Ấp Tân P, xã Hàng G, thị xã LK (nay là thành phố LK), tỉnh Đồng Nai.

5. Anh Nguyễn Xuân K (tên gọi khác: Rin), sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân P, xã Xuân T, thị xã LK (nay là khu phố Tân P, phường Xuân T, thành phố LK), tỉnh Đồng Nai.

6. Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Xuân Q, huyện Cẩm M, tỉnh Đồng Nai.

7. Anh Phan Ngọc Tầ sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đồi R, xã Hàng G, thị xã LK (nay là thành phố LK), tỉnh Đồng Nai.

8. Anh Nguyễn Vương V sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Núi T, xã Suối Tr, thị xã LK (nay là khu phố Núi T, phường Suối Tr, thành phố LK), tỉnh Đồng Nai.

9. Ông Phạm Thanh L3 sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú Số 874, khu phố 4, phường Xuân H, thị xã LK (nay là thành phố LK), tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Tân P, xã Xuân T, thị xã LK (nay là khu phố Tân P, phường Xuân T, thành phố LK), tỉnh Đồng Nai.

10. Bà Phan Thị Kim V sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú Số 844 đường Quang T, khu phố 4, phường Xuân H, thị xã LK (nay là thành phố LK), tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Tân P, xã Xuân T, thị xã LK (nay là khu phố Tân P, phường Xuân T, thành phố LK), tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại quán nước của bà Phan Thị Kim V thuộc Ấp Tân P, xã Hàng G, thị xã LK (nay là thành phố LK), tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Ngọc L1 cùng với Nguyễn Tấn D, Nguyễn Xuân K, Vũ Đức L2, Lê Ngọc A, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh bài “phỏm”.

Hình thức đánh bạc như sau: Bộ bài tây 52 lá, người chia đầu tiên (ngẫu nhiên) chia đều cho 04 (bốn) người chơi (4 tụ) mỗi người 09 (chín) lá bài, riêng người cầm bài chia được 10 (mười) lá bài (các ván tiếp theo người thắng sẽ là người chia bài), số bài còn lại được úp giữa bàn. Người chia bài sẽ được quyền đi đầu tiên và bỏ đi một lá bài của mình xuống bàn, người tiếp theo bên tay phải (thứ tự đánh bài ngược chiều kim đồng hồ) có thể ăn lá bài đó hoặc rút một lá bài trong số bài úp giữa bàn, sau đó phải bỏ đi một lá bài trong số bài của mình, những người tiếp theo tương tự. Khi người đánh bài bỏ một lá bài xuống bàn mà bị người bên tay phải ăn lá bài đó thì người đánh lá bài bị ăn sẽ phải trả tiền cho người ăn lá bài đó (cụ thể: ăn lá bài thứ nhất được 5.000đ (Năm ngàn đồng), ăn lá thứ hai được 10.000đ (Mười ngàn đồng) và ăn lá thứ ba được 15.000đ (Mười lăm ngàn đồng)). Quy ước bộ 03 (ba) lá bài trở lên liên tiếp nhau và đồng chất (ví dụ: 6♠7♠8♠) hoặc 03 (ba) lá bài trở lên khác chất nhưng cùng loại (ví dụ: K♥K♦K♣K♠) thì tạo thành một “phỏm”; người có bài “ù” là người có tất cả lá bài đều tạo được phỏm và không thừa lá bài nào, khi đó sẽ ăn tiền 03 (ba) người chơi còn lại mỗi người 30.000đ (Ba mươi ngàn đồng). Nếu sau 04 (bốn) vòng mà không có người “ù” thì tính thắng thua bằng cách cộng điểm (cộng nút) của các lá bài lại mà không tạo thành phỏm theo nguyên tắc ai ít điểm nhất thì về nhất (quy ước tính điểm: A = 1, tương tự cho đến J = 11, Q = 12 và K = 13), và thắng người về nhì 5.000đ (Năm ngàn đồng), thắng người về ba 10.000đ (Mười ngàn đồng), thắng người về chót 15.000đ (Mười lăm ngàn đồng); người nào bị cháy (nghĩa là không có phỏm nào) thì thua người về nhất 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng). Cứ như vậy các đối tượng L1, T, K, L, D, A, L2 thay phiên nhau đánh bạc, đối tượng L2 chơi được khoảng 03 (ba) ván thì về trước.

Trước khi tham gia đánh bài, Nguyễn Ngọc L1 mang theo 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng), tuy nhiên L1 chỉ lấy 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) để đánh bạc (số tiền còn lại L1 khai không sử dụng vào việc đánh bạc), L1 lấy ra trước 30.000đ (Ba mươi ngàn đồng) đánh bạc, quá trình đánh huê vốn; T mang theo 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), trong đó T dùng 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) để đánh bạc (số tiền còn lại T khai không sử dụng vào việc đánh bạc), quá trình đánh huê vốn; K mang theo 2.100.000đ (Hai triệu một trăm ngàn đồng), trong đó K dùng số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) để đánh bạc (số tiền còn lại K khai không sử dụng vào mục đích đánh bạc), quá trình đánh huê vốn; L mang theo 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng), dùng vào mục đích đánh bạc và đặt 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng) trên chiếu bạc, quá trình đánh huê vốn; D mang theo 100.000đ (Một trăm ngàn đồng), dùng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh huê vốn; A mang theo 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), dùng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh thua 100.000đ (Một trăm ngàn đồng). Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Công an thị xã LK (cũ) bắt quả tang và thu giữ trên bàn đánh bạc một bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và số tiền 270.000đ (Hai trăm bảy mươi ngàn đồng) trên chiếu bạc; thu giữ của Nguyễn Ngọc L1 số tiền 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng); Nguyễn Tấn D số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng); Nguyễn Xuân K số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm ngàn đồng); Nguyễn Văn T số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng); Lê Ngọc A số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); Nguyễn Văn L số tiền 780.000đ (Bảy trăm tám mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Ngọc L1 và những người tham gia tổ tụng trong vụ án khai nhận như Cáo trạng đã mô tả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 30/CT-VKSLK ngày 18/4/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bị cáo Nguyễn Ngọc L1 phạm tội “Đánh bạc”, đề nghị xử phạt bị cáo L1 từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng); Tịch thu và tiêu hủy bộ bài tây 52 lá và tạm giữ số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Ngọc L1 theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh (cũ) để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nãi lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình nhưng nếu Hội đồng xét xử chấp nhận hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị thì bị cáo không có khả năng nộp phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Khánh (cũ), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh (cũ), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại quán nước của bà Phan Thị Kim V, thuộc Ấp Tân P, xã Hàng G, thị xã LK (nay là thành phố LK), Công an thị xã LK (cũ) bắt quả tang Nguyễn Ngọc L1; Nguyễn Tấn D; Nguyễn Xuân K; Vũ Đức L2; Lê Ngọc A; Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài “phỏm” ăn tiền. Số tiền các đối tượng đã dùng để đánh bạc là L1 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng); D 100.000đ (Một trăm ngàn đồng); K 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng); A 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); L 780.000đ (Bảy trăm tám mươi ngàn đồng); T 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) và số tiền trên chiếu bạc là 270.000đ (Hai trăm bảy mươi ngàn đồng); trong đó, của L1 là 30.000đ (Ba mươi ngàn đồng), L là 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng), A là 10.000đ (Mười ngàn đồng) và K là 10.000đ (Mười ngàn đồng); số tiền còn lại trên chiếu bạc do khi công an “ập vào” bắt quả tang tình hình “hỗn loạn” nên các đối tượng không xác định được. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc với nhau là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

Mặc dù số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nhưng trước đó vào ngày 07 tháng 8 năm 2018, Nguyễn Ngọc L1 đã bị Ủy ban nhân dân thị xã LK (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” và “Dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc” đến nay vẫn chưa chấp hành quyết định nê n hành vi của Nguyễn Ngọc L1 đã cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh (cũ) truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, là hành vi thực tế tước đoạt tài sản của nhau, vì vậy Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc trái phép. Tuy nhiên, vì hãm lợi bị cáo đã cùng một số đối tượng đánh bạc nhằm thu lợi ích vật chất mà không phải lao động chân chính. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng không tốt đến nếp sống văn minh, cũng như tác động xấu đến đời sống gia đình, cộng đồng. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác và thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s và t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là căn cứ để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ là đủ sức răn đe. Tại phiên tòa, bị cáo L1 khai có nghề nghiệp nhưng thu nhập thấp, hiện bị cáo đang phải nuôi con nhỏ nên cần xét miễn khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xét hành vi đánh bạc trái phép của các đối tượng Nguyễn Xuân K, Lê Ngọc A, Nguyễn Văn L, V Đức L2, Nguyễn Văn T và Nguyễn Tấn D thì thấy: Số tiền mà các đối tượng này đưa vào đánh bạc dưới 5.000.000đ (Năm triệu đồng); chưa có tiền án, tiền sự về các tội “Đánh bạc”; “Tổ chức đánh bạc” quy định tại các Điều 321, 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng Nguyễn Tấn D mặc dù đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo quyết định xử phạt hành chính số 58/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2016 của Công an thị xã LK (cũ). Tuy nhiên, đã hết thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày ra quyết định mà ông D vẫn chưa thi hành quyết định. Mặc dù ông D vẫn sinh sống tại địa phương, không trốn tránh việc thi hành quyết định xử phạt nhưng hết thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định xử phạt cơ quan có thẩm quyền không ban hành quyết định cưỡng chế đối với ông D thì không thi hành quyết định nữa (không phải do lỗi của ông D). Mặt khác, đã hết thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng ông D không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Do đó, hành vi của các đối tượng trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an thị xã Long Khánh (cũ) đã xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng) của Nguyễn Xuân K và số tiền 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) của Nguyễn Văn T là số tiền mà các đối tượng không sử dụng để đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Khánh (cũ) đã trả lại cho các đối tượng là đúng, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc L1 nhưng số tiền này bị cáo không sử dụng để đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo;

- Số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng) thu giữ là tiền các đối tượng dùng để đánh bạc cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- Một bộ quần áo 52 lá thu giữ không có giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh và điều khoản truy tố là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

- Về phần hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Tuy nhiên, trước đó bị cáo đã bị xử phạt hành chính số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) về hành vi “Đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá và dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc” nhưng đến nay vẫn chưa thi hành được. Mặt khác, bản thân bị cáo là lao động phổ thông, thu nhập thấp, bị cáo đang phải nuôi con nhỏ nên việc áp dụng hình phạt chính là tiền đối với bị cáo là không phù hợp và không đủ sức răn đe nên Hội đồng xét xử không chấp nhận;

- Về biện pháp tư pháp: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tạm giữ số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Ngọc L1 để đảm bảo thi hành án. Đối với số tiền này bị cáo không sử dụng để đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L1 (tên gọi khác: Nhóc) phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Khoản 1 Điều 36; Điều 50 và các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L1 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hàng G, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai nhận được bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Nguyễn Ngọc L1.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc L1 cho Ủy ban nhân dân xã Hàng G, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu vật tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 (năm mươi hai) lá

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng);

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc L1 số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí

- Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND t. ĐN;
- VKSND t. ĐN;
- VKSND TP.LK;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Thùy Trang